

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2017/HSST
Ngày: 25/10/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Tuyết Nhung – Cán bộ hưu trí, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

2/ Ông Nguyễn Đức Trung – Cán bộ hưu trí, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25/10/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 246/2017/HSST, ngày 11 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vương Văn T**; tên gọi khác: Không;

Sinh năm: 1990; tại tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: T4, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12;

Con ông: Vương Văn K (đã chết). Con bà Hứa Thị L, sinh năm 1967. Hiện trú tại: T4, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Gia đình bị cáo có 02 anh, em ruột, bị cáo là con đầu trong gia đình;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

****/ Người làm chứng:***

1/ Ông Nguyễn Văn H– Sinh năm: 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 59/14 đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

2/ Anh Trần Hữu M – Sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 38 đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vương Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy (loại Heroin). Khoảng 6h00' ngày 26/6/2017, T đón xe ô tô khách (không rõ đặc điểm) đi từ huyện E, tỉnh Đắk Lắk đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk với mục đích mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 9h00' cùng ngày, T đến thành phố B và đón xe thò đến một căn nhà (không rõ địa chỉ) tại hẻm Đ, phường T, thành phố B. Khi đến nơi, T thấy cổng nhà khoá kín, bên trong sân có một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thì T đứng ngoài cổng gọi người đàn ông này và hỏi mua ma túy với số tiền 100.000đ. Người này đồng ý và đưa cho T 01 gói giấy bạc màu trắng chứa ma túy qua khe cửa cổng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu số ma túy trên vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi xe thò tới Siêu thị Coop Mark thuộc phường T, thành phố B. Tại đây, T đi vào Nhà vệ sinh tầng trệt của siêu thị lấy một ít ma túy ra để sử dụng, số còn lại cất giấu vào túi áo khoác. Đến khoảng 10h15' cùng ngày, T tiếp tục đi đến nhà trong hẻm Đ mua ma túy với số tiền 200.000đ và quay lại Nhà vệ sinh tầng trệt Siêu thị Coop Mark để sử dụng. Khi T chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang và thu giữ: 02 gói giấy bạc chứa chất rắn, màu trắng T khai là Heroin, đã niêm phong theo quy định.

Tại kết luận giám định số: 392/GĐMT-PC54 ngày 29/6/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 02 gói giấy bạc thu giữ của Vương Văn T được niêm phong gửi đến giám định có ma túy, loại ma túy là Heroin, khối lượng: 0,2300 gam.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vương Văn T theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội khóa 14; Khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Vương Văn T** mức án từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

***/ Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 0,1923 gam Heroin còn lại sau giám định khối lượng trong gói niêm phong ký hiệu: 392/GĐMT – PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa bị cáo Vương Văn T đã khai nhận: Vào khoảng 10^h30', ngày 26/6/2017, tại khu vực Nhà vệ sinh tầng trệt Siêu thị Coop Mark thuộc phường T, thành phố B, Vương Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,2300 gam ma túy loại Heroin, thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Bị cáo Vương Văn T đã có hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a,.....;

b,.....;

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm sự thống nhất quản lý ma túy của Nhà nước, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự trị an trong xã hội. Bị cáo nhận thức được Heroin là chất ma túy gây nghiện nặng làm hủy hoại sức khỏe con người, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, tội phạm về hình sự như cướp giật, trộm cắp..... Hiện nay, loại tội phạm về ma túy đang diễn ra phức tạp, nhất là đối với tầng lớp thanh, thiếu niên, tệ nạn này vẫn đang là mối quan tâm lo lắng của toàn xã hội. Một trong những biện pháp nhằm đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy là việc xử lý các hành vi phạm tội về ma túy thật nghiêm khắc. Do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã có hành vi tàng trữ chất Heroin, có tổng trọng lượng là 0,2300gam. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra và xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên sự hiểu biết về pháp luật có phần hạn chế vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vương Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với nguồn gốc Heroin thu giữ trên, bị cáo T khai nhận mua của đối tượng nam giới (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở hẻm Đ, phường T, thành phố B. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa xác minh được nhân thân, lai lịch đối tượng trên nên tách hành vi của đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

***/ Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 0,1923 gam Heroin còn lại sau giám định khối lượng trong gói niêm phong ký hiệu: 392/GĐMT – PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Về án phí: Bị cáo Vương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vương Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội khóa 14; Khoản 3 Điều

7 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Bị cáo Vương Văn T** 2 năm 6 tháng (Hai năm sáu tháng) tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 26/6/2017.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 0,1923 gam Heroin còn lại sau giám định khối lượng trong gói niêm phong ký hiệu: 392/GĐMT – PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

(Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2017).

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vương Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp.B;
- Công an Tp.B;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh